

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 03-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Nhân Khánh Phú và ông Hồ Sỹ Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Thông báo số 895/2025/TB-TA, ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Đức T; (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 6 năm 2002 tại thành phố Huế. Nơi cư trú: TT LS, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 046202012xxx, cấp ngày: 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông: Ngô Đức Tỏa, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1975; gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có.

Quá trình nhân thân: Nhỏ sinh sống với gia đình tại thị trấn Lộc Sơn, huyện PL, thành phố Huế. Học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà, phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội (ngày 19/9/2024);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/12/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: TT LS, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Buôn bán. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Ngô Đức Tỏa, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm: 1975. Đều trú tại: TT LS, huyện PL, thành phố Huế (ông Tỏa vắng mặt, bà Phụng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 19/9/2024, Ngô Đức T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên mang áo mưa màu xanh (dạng áo mưa dơi), cầm theo 01 (một) cái búa (dạng búa nhô đỉnh), 01 (một) cái đục bằng kim loại đi từ nhà của mình đến tiệm vàng Mạnh Hằng thuộc TT LS, huyện PL, thành phố Huế - do chị Nguyễn Thị Thu H (sinh ngày 19/10/1996, trú cùng tổ dân phố) là chủ sở hữu. Khi đến tiệm vàng Mạnh Hằng, T dùng đục và búa để đục vỡ tường ở vị trí chốt khóa cửa (cửa tiệm vàng hướng Quốc lộ 1), khi tường bị vỡ thì để lộ chốt cửa nên T mở cửa và leo qua tủ kính đột nhập vào bên trong tiệm vàng. Lúc này, T thấy có các khay đựng trang sức bằng bạc để giữa nền ki ốt tiệm vàng nên đã lên lút lấy T bộ số trang sức đựng trong các khay nhựa nói trên. Sau đó, leo qua tủ kính thoát ra ngoài và đi về nhà của mình.

Khi về đến nhà ở của mình, T cất búa và đục rồi đem số tài sản vừa chiếm đoạt được ra kiểm đếm được số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng) và số trang sức bằng bạc gồm: 174 cái nhẫn, 45 sợi dây chuyền, 26 lắc dạng xích, 78 cái tượng (tượng trang sức). Sau đó, T cất giấu T bộ số kim loại bạc nói trên và tiêu xài cá nhân hết số tiền 660.000 đồng (sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngày 21/9/2024, khi nghe thông tin Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL tiến hành xác minh, làm rõ vụ việc thì T lo sợ nên đã đến Công an xã Lộc Sơn (nay là Công an thị trấn Lộc Sơn), huyện PL, thành phố Huế tự thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình; giao nộp T bộ số kim loại bạc đã chiếm đoạt được vào ngày 19/9/2024 cùng số tiền 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

* Vật chứng thu giữ gồm: 174 (một trăm bảy mươi bốn) nhẫn trang sức bằng kim loại màu trắng bạc; 45 (bốn mươi lăm) dây chuyền dạng xích trang sức bằng kim loại màu trắng bạc; 26 (hai mươi sáu) lắc dạng xích trang sức bằng kim loại màu trắng bạc; 78 (bảy mươi tám) cái tượng trang sức bằng kim loại màu trắng bạc; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền: 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); 01 (một) áo mưa 02 tà (dạng áo mưa dơi) màu xanh; 01 (một) đôi dép quai ngang bằng nhựa màu đen; 01 (một) cái búa bằng kim loại (dạng búa nhô đỉnh); 01 (một) cái đục bằng kim loại có mũi đục; 01 (một) bộ áo quần bằng thun nỉ màu trắng.

* Quá trình điều tra, nhận thấy Nguyễn Đức T có tiền sử mắc bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã ra Quyết định số 748 ngày 31/10/2024 Quyết định trưng cầu giám định, xác định tình trạng tâm thần của Ngô Đức T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 2226/KLGĐ ngày 09/12/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền trung kết luận như sau:

1. Kết luận: Căn cứ theo “Bảng phân loại quốc tế mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong ICD-10”; căn cứ Bộ luật Hình sự. Sau thảo luận, các giám định viên

tham gia giám định xác định đối tượng Ngô Đức T.

* Trước thời điểm trộm cắp tài sản:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Loạn thần không thực tổn không biệt định, giai đoạn bệnh ổn định (F29).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm trộm cắp tài sản: giai đoạn bệnh ổn định (F29).

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Loạn thần không thực tổn không biệt định.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

* Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Loạn thần không thực tổn không biệt định, giai đoạn bệnh ổn định (F29).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Không.

* Ngày 08/10/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL, tiến hành trích mẫu và niêm phong để trưng cầu giám định, cụ thể như sau: 174 (một trăm bảy mươi bốn) nhẫn kim loại màu bạc, trích ngẫu nhiên 01 (một) nhẫn; 45 (bốn mươi lăm) dây chuyền kim loại màu bạc, trích ngẫu nhiên 01 (một) dây chuyền; 26 (hai mươi sáu) lắc kim loại màu bạc trích ngẫu nhiên 01 (một) cái lắc; 78 (bảy mươi tám) cái tượng kim loại màu bạc trích ngẫu nhiên 01 (một) cái tượng.

* Tại bản Kết luận giám định số 2446/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận như sau:

- 01 (một) sợi dây bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.1 gửi giám định có kim loại bạc (Ag), kẽm (Zn) và đồng (Cu); hàm lượng của từng kim loại như sau: bạc là 90,4%, kẽm là 6,0%, đồng 3,6%, khối lượng mẫu là 19,86 gam.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.2 gửi giám định có kim loại bạc (Ag), kẽm (Zn) và đồng (Cu); hàm lượng của từng kim loại như sau: bạc là 88,5%, kẽm là 6,0%, đồng 5,5%, khối lượng mẫu là 26,95gam.

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.3 gửi giám định có kim loại bạc (Ag), kẽm (Zn) và đồng (Cu); hàm lượng của từng kim loại như sau: bạc là 93%, đồng là 4,2%, kẽm 2,8%, khối lượng mẫu là 5,21gam.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.4 gửi giám định có kim loại bạc (Ag), kẽm (Zn) và đồng (Cu); hàm lượng của từng kim loại như sau: bạc là 95,7%, đồng là 3,2%, kẽm 1,1%, khối lượng mẫu là 3,34 gam.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐG ngày 07/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL xác định: 2,05 kg bạc có hàm lượng kim loại bạc là 91,9% có trị giá là: 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

* Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 174 (một trăm bảy mươi bốn) nhẫn, 45 (bốn mươi lăm) dây chuyền dạng xích, 26 (hai mươi sáu) lắc dạng xích, 78 (bảy mươi tám) cái tượng trang sức bằng bạc; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền: 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) cho bị hại chị Nguyễn Thị Thu H. Các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ để xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Ngô Đức T đã thỏa thuận, bồi thường cho người bị hại số tiền 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Quá trình điều tra đã thu thập, trích xuất dữ liệu điện tử tại camera an ninh trật tự thị trấn Lộc Sơn, vị trí camera tại cổng chào TT LS, huyện PL, thành phố Huế, thể hiện nội dung: Vào lúc 01 giờ 41 phút 51 giây ngày 19/9/2024 tại tuyến đường liên tổ dân phố Vinh Sơn có 01 người đàn ông mặc áo mưa dơi 02 tà màu xanh, mặc quần ngang gố màu sáng, mang dép quai ngang màu đen đi bộ theo hướng từ tổ dân phố Vinh Sơn ra tỉnh lộ 14.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã tiến hành thực nghiệm điều tra (dựng hiện trường vụ án, diễn lại hành vi, tình huống ...). Kết quả thực nghiệm điều tra thể hiện diễn biến hành vi, quá trình bị cáo Ngô Đức T lén lút vào trong tiệm vàng Mạnh Hằng chiếm đoạt tài sản, phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSND ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế truy tố bị cáo Ngô Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Ngô Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) áo mưa 02 tà (dạng áo mưa dơi) màu xanh, 01 (một) đôi dép quai ngang bằng nhựa màu đen, 01 (một) cái búa bằng kim loại (dạng búa nhỏ đinh), 01 (một) cái đục bằng kim loại có mũi đục, 01 (một) bộ áo quần bằng thun nỉ màu trắng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp

luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với các kết luận giám định, định giá tài sản của cơ quan chuyên môn và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng và quan điểm luận tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại Nguyễn Thị Thu H, người làm chứng ông Ngô Đức Tỏa vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo Ngô Đức T thấy rằng: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 19/9/2024 tại Tiệm vàng Mạnh Hằng thuộc TT LS, huyện PL, thành phố Huế. Ngô Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại số tiền là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và 2,05 kg bạc (174 chiếc nhẫn kim loại màu bạc; 45 sợi dây chuyền kim loại màu bạc; 26 chiếc lắc kim loại màu bạc; 78 cái tượng kim loại màu bạc). Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 66.300.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản thân. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Ngô Đức T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và ra tự thú; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an T xã hội trên địa bàn huyện PL nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện ra tự thú và giao nộp tài sản đã trộm cắp; bản thân bị cáo có tiền sử tâm thần, có thời gian điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Huế với chẩn đoán “Rối loạn dạng phân biệt”, sau khi điều trị bệnh ổn định cho đến nay; xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính nhân văn cũng như sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tại phiên tòa; giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục và ấn định một thời gian thử thách là hoàn T có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đôi dép quai ngang bằng nhựa màu đen, 01 (một) bộ áo quần bằng thun nỉ màu trắng, 01 (một) áo mưa 02 tà (dạng áo mưa dơi) màu xanh, 01 (một) cái búa bằng kim loại (dạng búa nhỏ đinh), 01 (một) cái đục bằng kim loại có mũi đục, đây là công cụ phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2025).

Giao bị cáo Ngô Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Sơn, huyện PL, thành phố Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) đôi dép quai ngang bằng nhựa màu đen, 01 (một) bộ áo quần bằng thun nỉ màu trắng, 01 (một) áo mưa 02 tà (dạng áo mưa dơi) màu xanh, 01 (một) cái búa bằng kim loại (dạng búa nhỏ đinh), 01 (một) cái đục bằng kim loại có mũi đục, đây là công cụ phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng.

Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản (STT 23) ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Đức T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- Phân trại tạm giam khu vực PL (phòng PC11);
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND thị trấn Lộc Sơn, huyện PL;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Nhân Khánh Phú Hồ Sỹ Định

Nguyễn Văn Mạnh

